

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông

Kính gửi: Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-ĐGS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về Giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Công văn số 858/VP-NNTN ngày 04/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển Kế hoạch số 01/KH-ĐGS ngày 23/01/2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2024 trên địa bàn huyện Kon Plông, cụ thể như sau:

I. Khái quát chung.

1. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội.

Kon Plông là huyện miền núi, là cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Kon Tum, nằm ở độ cao trung bình 1.000 - 1.500m so với mực nước biển, được tái thành lập ngày 31 tháng 01 năm 2002 theo Nghị định số 14/2002/NĐ-CP của Chính phủ, là một trong ba vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có tiềm năng lớn về du lịch sinh thái và phát triển nông nghiệp vùng rau, hoa, quả xứ lạnh. Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của huyện Kon Plông đã có bước phát triển nhưng vẫn là một trong những huyện còn khó khăn của tỉnh; phần lớn dân cư là người đồng bào dân tộc thiểu số; sản xuất nông nghiệp chủ yếu là gieo trồng các loại cây lương thực (lúa, sắn, ngô); sản xuất cây công nghiệp, cây rau hoa và chăn nuôi chưa phát triển.

Về vị trí địa lý: Phía Bắc giáp huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; phía Nam giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; phía Đông giáp huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp huyện Kon Rẫy.

Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện Kon Plông 137.124,57 ha; trong đó, đất nông nghiệp 131.787,65 ha, chiếm tỷ lệ 96,11%; đất phi nông nghiệp 4.528,8 ha, chiếm 3,30%; đất chưa sử dụng 808,12 ha, chiếm tỷ lệ 0,59%. Đặc biệt độ che phủ của rừng ở huyện Kon Plông lớn, chiếm khoảng 82,3%.

Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn, trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08/66 thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS. Dân số

trung bình đến cuối năm 2024 là 29.701 người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 80%, các dân tộc bản địa gồm Xê Đăng (sinh sống tập trung chủ yếu tại xã Măng Bút, Đăk Tăng), Mơ Nâm (tập trung tại Măng Cành, Xã Hiếu), Ka Dong (tập trung tại Đăk Nên, Đăk Ring, Ngọc Tem), H'ré (Pờ Ê).

Về kinh tế: Tổng giá trị sản xuất năm 2024 đạt 4.675,2 triệu đồng; thu NSNN trên địa bàn năm 2024 đạt quy mô 499,2 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người 43 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới đến cuối năm 2024 chiếm 19,88%.

Về văn hóa, xã hội: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45,5%; có 18 trường học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ bao bao phủ BHYT đạt trên 96,06%.

Về môi trường: Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường chiếm 97%; tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm 77%.

Về Quốc phòng, an ninh: Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hàng năm: 95%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc: 100%.

a. Thuận lợi.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả trong tổ chức thực hiện giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, huy động được cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tạo được sự đồng thuận cao của toàn xã hội đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình đã được thành lập từ huyện đến cơ sở và luôn được củng cố, kiện toàn. Công tác triển khai lập quy hoạch, xây dựng đề án xã theo tiêu chí nông thôn mới được triển khai thực hiện cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng hướng dẫn của Trung ương, lấy việc xây dựng hộ gia đình nông thôn mới làm hạt nhân, chọn những tiêu chí dễ, tiêu chí ít vốn đầu tư để thực hiện trước, tiêu chí khó làm sau. Bước đầu đã có những mô hình, cách làm phù hợp trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Nhiều công trình kết cấu hạ tầng (*về thủy lợi, điện, đường, trường, trạm, các thiết chế văn hóa, chợ nông thôn và xây dựng nhà ở dân cư ...*) phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh khu vực nông thôn được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng, đã góp phần hoàn thành nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

b. Về khó khăn.

Xây dựng nông thôn mới dựa trên nền tảng phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, trong khi sản xuất nông nghiệp của huyện nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn có điểm xuất phát thấp, phát

triển chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro; việc chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành nông, lâm và thủy sản còn chậm; chưa phát huy tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; dịch vụ, ngành nghề nông thôn phát triển chưa đa dạng, quy mô nhỏ, ngành hàng phân tán, sử dụng nhiều công lao động, hiệu quả đầu tư thấp; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn và quá trình đô thị hóa nông thôn còn chậm.

Việc thực hiện lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu khác hiệu quả chưa cao, đầu tư dàn trải. Dân cư thưa thớt, doanh nghiệp lớn không có, vốn ngân sách hạn hẹp ... nên việc huy động các nguồn lực gặp khó khăn (*do thực tế nông thôn có kết cấu hạ tầng yếu kém, trình độ của lực lượng lao động thấp, đời sống người dân còn rất nhiều khó khăn, nên chưa khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư*).

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa có đội ngũ xây dựng nông thôn mới chuyên nghiệp, trình độ năng lực cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, còn nhiều lúng túng khi triển khai thực hiện.

2. Khái quát các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh¹. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông đã ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho từng năm. Ban hành một số văn bản cụ thể hoá các Văn bản của Trương ương để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020- 2025²; triển khai thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn huyện theo quy định. Chỉ đạo các

¹ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về ban hành quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025 và phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí về thôn (làng) nông thôn mới vùng ĐB DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 về sửa đổi, bổ sung quy định mức đạt chuẩn một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và phân công các đơn vị phụ trách tiêu chí nông thôn mới.

² Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào DTTS năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông; Kế hoạch 67/KH-UBND, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông về Kế hoạch xây dựng xã Măng But đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đến năm 2025; Thông báo số 88/TB-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 về phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phụ trách các tiêu chí xây dựng thôn nông thôn mới đến năm 2025. Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/6/2022 về thực hiện Chương trình số: 44-Ctr/HU, ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Plông về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 134A/KH-UBND ngày 21/6/2022 về xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp huyện tại thôn Điek Tem, xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông giai đoạn 2022-2023. Công văn số 680/UBND-NN ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ minh chứng các tiêu chí xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS.

phòng, ban đơn vị được phân công phụ trách từng tiêu chí, Ủy ban nhân dân các xã tiếp tục rà soát đánh lại các tiêu chí đã đạt để củng cố, nâng cao. Đối với những tiêu chí chưa đạt cần xác định nội dung, giải pháp thực hiện để đạt theo lộ trình... Tập trung chỉ đạo, huy động lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án cho các xã đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch đề ra, nhất là các xã trong lộ trình đạt chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện luôn có sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình).

1. Tổ chức bộ máy, Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc của Chương trình.

Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Plông, giai đoạn 2021 - 2025³ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2021 - 2025⁴; chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thành lập thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới và Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của huyện là giúp Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; có nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chương trình trên địa bàn.

Chỉ đạo 08/08 xã đã triển khai công tác kiện toàn, thành lập Ban quản lý cấp xã, Ban giám sát cộng đồng xã đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và địa phương trong việc thực hiện Chương trình.

³ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông Quyết định Về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Plông giai đoạn 2021-2025.

⁴ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông Quyết định Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Kon Plông giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí về nông thôn mới⁵ hướng dẫn các địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện. Đồng thời, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện nội dung Nghị quyết trên địa bàn huyện.

Việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện các chương trình MTQG hằng năm và Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn và 2021-2025 được Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Việc phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm và 5 năm trên địa bàn được triển khai thực hiện phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đồng thời, phải đảm bảo không trùng lặp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn huyện.

Công tác phối hợp, triển khai thực hiện, các văn bản liên quan đến xây dựng nông thôn mới đều được chuyển đến cho Ủy ban nhân dân các xã và các phòng, ban đơn vị liên quan để thực hiện đảm bảo tất cả cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn huyện được biết, từ đó vận động Nhân dân tham gia vào chương trình bằng những việc làm cụ thể như tự nguyện hiến đất, cây trồng và tích cực tham gia đóng góp tiền của, ngày công để xây dựng các công trình như đường giao thông nông thôn, trường học, xóa bỏ nhà tạm, dột nát... áp dụng các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ là lãnh đạo các Ủy ban nhân dân các xã, công chức phụ trách và Bí thư, thôn trưởng các thôn tham gia Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Nông thôn mới cấp xã, thôn trên địa bàn huyện.

3. Đánh giá việc tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và Nghị quyết của HĐND huyện; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu chủ động phối hợp với UBND các xã thực hiện tốt công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện Kon Plông qua từng năm (giai đoạn 2021 - 2024).

⁵ Thông báo số 88 /TB-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Thông báo phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị phụ trách các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2024 - 2025 huyện Kon Plông.

Ngoài ra, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện tham mưu các Kế hoạch tổ chức công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; xây dựng kế hoạch ra quân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện dịp đầu xuân, tạo không khí phấn khởi, toàn dân đoàn kết trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Thường xuyên chỉ đạo UBND các xã rà soát các tiêu chí/chỉ tiêu thực hiện trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc gặp phải về cơ quan chuyên môn để có cơ sở tham mưu UBND huyện đưa ra các giải pháp nhằm đạt mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

4. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; thường xuyên tuyên truyền, vận động và kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, sáng kiến, kinh nghiệm hay trong xây dựng nông thôn mới. Qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, các doanh nghiệp trên địa bàn.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, điều hành của Chính quyền, vai trò vận động của các tổ chức đoàn thể xã, thôn; đặc biệt là vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, hướng xây dựng thị trấn đạt đô thị văn minh. Xác định rõ quan điểm dựa vào nội lực là chính, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, từ đó xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động trong triển khai thực hiện.

Tiếp tục phát động và thực hiện phong trào "*Kon Plông chung sức xây dựng nông thôn mới*" gắn với đẩy mạnh Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".

5. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình.

Công tác phối hợp, triển khai thực hiện, các văn bản liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới đều được chuyển đến cho các địa phương, phòng, ban đơn vị liên quan để thực hiện đảm bảo; tất cả cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn huyện được biết, từ đó vận động Nhân dân tham gia vào chương trình bằng những việc làm cụ thể như tự nguyện,.... Vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn.

III. Công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình.

1. Công tác tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng kế hoạch, phương án phân bổ kế hoạch vốn, bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình (trung hạn và hàng năm).

Công tác phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hằng năm (*nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng; việc triển khai rà soát nội dung, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, địa bàn thực hiện*) huyện tuân thủ theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện phân bổ vốn cho từng dự án, công trình cho các xã theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

Trên địa bàn huyện chủ yếu là huy động Nhân dân đóng góp bằng ngày công lao động, hiến đất đầu tư công trình và được thực hiện theo Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

IV. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ.

Tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ do Trung ương, HĐND tỉnh ban hành. Hàng năm, huyện Kon Plông được Trung ương và tỉnh quan tâm bố trí các nguồn vốn từ ba Chương trình mục tiêu quốc gia; ngoài ra huyện còn huy động mọi nguồn lực khác và chỉ đạo tổ chức thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình MTQG đầu tư, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn thôn (*đường giao thông nông thôn, điện sinh hoạt, cơ sở vật chất văn hóa, hệ thống thông tin và truyền thông, công trình cấp nước sinh hoạt và bảo vệ môi trường nông thôn*). Huyện cũng ưu tiên thực hiện các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung quy mô và các mô hình chuỗi liên kết sản xuất. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện luôn phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn có sự phân công, phân nhiệm trên tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ kết quả”.

Kết quả triển khai thực hiện: Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm hỗ trợ; bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; Quốc phòng - An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; Công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh; công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ được quan tâm; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới.

V. Kết quả thực hiện kế hoạch vốn (kết quả giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giai đoạn 2021 - 2024 trên địa bàn huyện).

* Tổng nguồn vốn bố trí trong giai đoạn 2021-2024 để triển khai thực hiện chương trình là: **88.777** triệu đồng, trong đó:

- **Nguồn ngân sách trung ương:** 43.252 triệu đồng, cụ thể:

+ **Vốn đầu tư phát triển:** 31.103 triệu đồng (năm 2022: 11.165 triệu đồng; năm 2023: 14.169,5 triệu đồng; năm 2024: 3.835,6 triệu đồng; năm 2025: 1.933 triệu đồng).

+ **Vốn sự nghiệp:** 12.149 triệu đồng (năm 2022: 2.040 triệu đồng; năm 2023: 4.813,9 triệu đồng; năm 2024: 3.355,3 triệu đồng; năm 2025: 1.940 triệu đồng).

- **Nguồn ngân sách địa phương:** 45,524 triệu đồng, cụ thể:

+ **Vốn đầu tư phát triển:** 37.008 triệu đồng (năm 2023: 15,843.4 triệu đồng; năm 2024: 16,104.4 triệu đồng; năm 2025: 5,060.4 triệu đồng).

+ **Vốn sự nghiệp:** 8,516 triệu đồng (năm 2023: 3.147 triệu đồng; năm 2024: 3.429 triệu đồng; năm 2025: 1.940 triệu đồng).

* Tỷ lệ giải ngân vốn đến thời điểm báo cáo:

- **Nguồn ngân sách trung ương:** 25,417.9 triệu đồng, chiếm 58,76%.

- **Nguồn ngân sách địa phương:** 31,913.6 triệu đồng, chiếm 70,10%.

(Chi tiết có phụ biểu 4 gửi kèm)

1. Kết quả thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025) trên địa bàn.

1.1. **Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.**

Kết quả thực hiện xã nông thôn mới: Đến nay, trên địa bàn huyện có 04 xã đạt chuẩn Nông thôn mới⁶; xã Măng Buk hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện thẩm định.

Kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao: Xây dựng xã Ngọc Tem đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao trong năm 2025, hiện nay xã Ngọc Tem đã đạt 9/19 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu: Không.

* Kết quả thực hiện xây dựng thôn (làng) nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu ở vùng đồng bào DTTS theo Chỉ thị 12-CT/TU.

⁶ Xã Pờ Ê đạt năm 2019, xã Măng Cành đạt năm 2020, xã Đắc Tăng đạt năm 2021, xã Ngọc Tem đạt năm 2024.

Kết quả xây dựng thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào DTTS: Đến nay, đã có 08/66 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến cuối năm 2025 huyện phấn đấu đạt thêm 34 thôn, nâng tổng số thôn đạt chuẩn lên 42/66 thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 63%.

Kết quả Thôn (làng) nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện: Phấn đấu đến cuối năm 2025, thôn Vi Ô Lắc xã Pờ Ê đạt chuẩn thôn Nông thôn mới kiểu mẫu.

(chỉ tiết có phụ biểu gửi kèm)

1.2. Kết quả triển khai các nội dung thành phần của Chương trình: đánh giá kết quả cụ thể của các nội dung trong nội dung thành phần; phân tích những khó khăn, vướng mắc trong việc hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2025, cụ thể:

Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá: Quy hoạch được xác định là nội dung quan trọng, cần được triển khai để định hướng cho xây dựng nông thôn mới, do vậy, huyện đã chỉ đạo cho các đơn vị và các xã tập trung rà soát quy hoạch để điều chỉnh kịp thời phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tuy nhiên đến nay, công tác điều chỉnh quy hoạch ở các xã mặc dù đã được chỉ đạo triển khai từ đầu năm nhưng đa số các đơn vị thực hiện còn chậm tiến độ. Hiện nay tiêu chí về quy hoạch có 01/08 xã đạt chuẩn.

Nội dung thành phần số 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng: Hiện nay, trên địa huyện có 08/08 xã đạt các tiêu chí số 02 về giao thông; 08/08 xã đạt tiêu chí số 03 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, số 04 về điện, số 05 về trường học, số 07 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, số 08 về thông tin và truyền thông; 07/08 xã đạt tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 09 về nhà ở dân cư dự kiến trong tháng 6 năm 2025 8/8 xã đạt.

- Tính đến thời điểm hiện nay có 08/08 xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được cả 02 mùa trong năm; 08/08 xã có đường nhựa hoặc bê tông hóa đến Ủy ban nhân dân xã; đường trục chính nội đồng ở các xã đã được đầu tư cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo tiêu chuẩn bộ tiêu chí xã nông thôn mới tính đến thời điểm báo cáo.

- Hệ thống thủy lợi tại tất cả các xã trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh; tỷ lệ tưới, tiêu nước đảm bảo 80% diện tích sản xuất. Công tác ứng phó thiên tai ở cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

- 08 xã và 66 thôn có điện lưới, hệ thống điện tại các xã được cơ quan chuyên môn đánh giá đạt yêu cầu. Mặc dù vẫn còn một số nhỏ các điểm lẻ dân

cur thôn chưa đảm bảo về hệ thống điện an toàn, tuy nhiên xét về tổng thể 08/08 xã đều được đánh giá đạt tiêu chí số 4.

- Các trường học trên địa bàn huyện đều được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng chuẩn quốc gia. Hiện nay có 08/08 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 đảm bảo được tiêu chuẩn tối thiểu (*Xã có từ 03 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1*).

- Đến thời điểm hiện tại, 08/08 xã chưa có nhà văn hóa đa năng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch. Tuy nhiên các xã đã sử dụng cơ sở vật chất hiện có của xã như: Hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, nhà rông đã có từ trước; một số xã xây dựng mới hội trường xã đảm bảo đủ 200 chỗ ngồi để sử dụng làm nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. Toàn huyện hiện nay có 66/66 thôn của 08 xã có hội trường thôn, nhà rông, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và khu thể thao thôn làm nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân trong thôn.

- Hiện nay trên địa bàn các xã chưa có chợ hoặc siêu thị nhỏ, tuy nhiên hệ thống các cửa hàng buôn bán nhỏ của tiểu thương và hộ gia đình cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- Hiện nay các xã đều có điểm bưu chính, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, hệ thống loa truyền thanh ở các thôn đã được đầu tư để đảm bảo phục vụ cho người dân trên địa bàn.

- Bằng công tác tuyên truyền, vận động người dân đã nhận thức được vai trò chủ thể của mình trong việc thực hiện chương trình. Người dân đã tự giác chỉnh trang nhà cửa, làm tường rào, cổng ngõ, xây dựng mới các công trình vệ sinh... góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên các xã vẫn còn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát, nhà chưa đạt chuẩn, ước thực hiện đến tháng 6 năm 2025 huyện cơ bản hoàn thành tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

Nội dung thành phần số 3: Kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững. Kết quả thực hiện: Có 05/08 xã (*các xã: Pờ Ê, Măng Cành, Ngọc Tem, Đăk Tăng, Măng Bút*) đạt tiêu chí số 10 về thu nhập; 08/08 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động. Lũy kế đến nay, toàn huyện có 72 sản phẩm (*sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp huyện là 67 sản phẩm, sản phẩm OCOP đạt 4 sao cấp tỉnh là 05 sản phẩm*).

Nội dung thành phần số 4: Công tác giảm nghèo được các cấp, các ngành từ huyện tới xã quan tâm phối hợp thực hiện, kết hợp lồng ghép nhiều

chương trình của các ngành, đoàn thể như: Hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vật tư sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, vay vốn, tổ chức các lớp hỗ trợ kỹ thuật khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và nuôi trồng thủy sản... người nghèo được tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước kịp thời như: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT, hỗ trợ tiền thấp sáng, miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên. Qua điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận đến cuối năm 2024 trên địa bàn huyện có 927 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 11,73%; 644 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 8,15%; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ dân tộc thiểu số⁷. Đến thời điểm hiện tại 05/08 xã đạt chuẩn về tiêu chí số 11 về hộ nghèo, các xã chưa đạt chuẩn (*xã Hiếu, Đăk Ring, Đăk Nén*).

Nội dung thành phần số 5: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: có 08/08 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; có 08 xã có trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định. Đến nay, có 07/08 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, còn 01 xã chưa đạt (*Đăk Ring*).

Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn: Có 08/08 xã có nhà văn hóa xã; hệ thống thiết chế văn hóa thể dục, thể thao trên địa bàn các xã, thị trấn được quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của Nhân dân.

Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn: Công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua được UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đặc biệt việc tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao ý thức trong quản lý, sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; chỉnh trang, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp; Vận động Nhân dân đóng góp công sức xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, xa khu dân cư. Hướng dẫn các hộ chăn nuôi, cơ sở kinh doanh tổ chức ký bản tự cam kết bảo vệ môi trường; thu gom chất thải rắn tại các điểm tập kết trên địa bàn huyện. Đến nay 06/08 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, các xã chưa đạt chuẩn (*Đăk Ring, Đăk Nén*).

Nội dung thành phần số 8: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp

⁷ Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2024, trên địa bàn huyện Kon Plông có 7.900 hộ, với 26.834 nhân khẩu, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số có 6.821 hộ, với 23.891 nhân khẩu; hộ dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 86,3% so với tổng số hộ dân cư trên địa bàn huyện.

- Hộ nghèo: 927 hộ, tỷ lệ 11,73%, giảm 10,65% so với cuối năm 2023.

- Hộ cận nghèo: 644 hộ, tỷ lệ 8,15%, giảm 1% so với cuối năm 2023.

cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: 08/08 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới:

Thông qua việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, mặt trận các cấp trong huyện đã tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng. Việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngày càng phát huy hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực từ “học tập” sang “làm theo”. Các chương trình phối hợp thực hiện với nhiều mô hình thiết thực.

Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện luôn được giữ vững, nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2025 với tổng số 69 đồng chí (nghĩa vụ quân sự có 57 đồng chí, công an nhân dân có 12 đồng chí), đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức khóa huấn luyện dân quân tự vệ trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

Tình hình trật tự an toàn xã hội tương đối ổn định. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát trật tự An toàn giao thông trên địa bàn nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ. Đến nay 07/08 xã đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh, xã chưa đạt chuẩn (xã Hiếu).

Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

Trên cơ sở Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 132/KH-UBND, ngày 26/4/2023 về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện đảm bảo theo qui định, nhằm nâng cao hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

2.1 Số xã được chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới là 04 xã; số xã được chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 0 xã; số xã được chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 0 xã.

2.2 Số xã đạt theo từng nhóm tiêu chí NTM: Số xã đã 19 tiêu chí là 04 xã; số xã đạt từ 15 – 18 tiêu chí là 08 xã; số xã đạt từ 10 – 14 tiêu chí là 08 xã; số xã đạt dưới 10 tiêu chí là 0 xã.

2.3 Kết quả đạt chuẩn NTM ở thôn (làng) nông thôn mới ở vùng ĐBĐT thiếu số.

Qua rà soát theo Bộ tiêu chí quốc gia về thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS theo Quyết định số 147/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành Bộ tiêu chí về “thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 – 2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các Kế hoạch triển khai thực hiện⁸, đến thời điểm hiện tại tổng số tiêu chí đạt là 504/820 tiêu chí, đạt 61,4%; tiêu chí chưa đạt 316/820 tiêu chí, chiếm 38,5%.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị cử tri.

Huyện luôn coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng; hàng năm UBND huyện ban hành các kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã. Qua giám sát cho thấy, với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền cơ sở, và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, đồng thuận của người dân đã giúp cho Chương trình đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; kinh tế phát triển khá; văn hóa, y tế, giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và tăng cường. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, số xã đạt chuẩn nông thôn mới luôn đạt theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

Về giải quyết các kiến nghị của cử tri. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói riêng trên địa bàn huyện luôn được nhân dân đồng tình hưởng ứng, UBND các xã tổ chức thực hiện mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, cán bộ gần dân sát dân trong quá trình triển khai thực hiện, vì vậy không có kiến nghị trái chiều từ người dân đối với chương trình.

⁸ Theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/6/2022 về Thực hiện Chương trình số: 44-Ctr/HU, ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Plông về Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 134A/KH-UBND ngày 21/6/2022 về xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp huyện tại thôn Điek Tem, xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông về Kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp huyện tại thôn Kon Klùng, xã Hiếu, huyện Kon Plông năm 2025.

4. Việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nhà nước. Không.

VI. Đánh giá chung.

1. Những kết quả đạt được.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là chương trình mang tính tổng thể trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, khối lượng công việc rất nhiều, song được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

Bộ máy hoạt động để lãnh chỉ đạo, điều hành Chương trình từ cấp huyện đến xã được kiện toàn, củng cố kịp thời; cơ bản đảm bảo, đáp ứng hoàn thành yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh; chất lượng giáo dục ngày càng tăng; phổ cập giáo dục được duy trì ở tất cả các xã. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT tăng.

Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm hỗ trợ; bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; Quốc phòng - An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh; công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ được quan tâm; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới.

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

a. Hạn chế, tồn tại:

Về nguồn vốn: Nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế trong khi nhu cầu về nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình là rất lớn. Nguồn vốn để thực hiện chương trình chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương. Nguồn vốn được phân bổ chậm nên việc thực hiện các dự án gặp rất nhiều khó khăn.

Về cơ sở hạ tầng: Hiện trạng cơ sở hạ tầng – xã hội nông thôn có phát triển, tuy nhiên mức độ đạt còn thấp so với từng tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nông thôn của huyện tập trung chủ yếu ở các vùng địa hình phức tạp, chia cắt, dân cư sống không tập trung, suất đầu tư cao nên rất khó khăn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thủy lợi, hệ thống điện.

Kinh tế hợp tác ở nông thôn có phát triển, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tổ chức lại sản xuất. Liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ có bước phát triển mới nhưng vẫn còn chậm. Việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp

hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao có phát triển nhưng chỉ tập trung trong các dự án, người dân chưa áp dụng.

Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn nhiều khó khăn; vốn huy động từ doanh nghiệp và trong Nhân dân rất hạn chế do thu nhập của người dân còn thấp.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp và dịch bệnh diễn ra phức tạp ảnh hưởng một phần không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế tại địa phương.

Một số bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại việc đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Chưa tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo, vì vậy tỷ lệ hộ nghèo của huyện vẫn còn ở mức cao.

b. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2021; hệ thống văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh có nội dung chưa được hướng dẫn kịp thời, chưa đầy đủ nên quá trình triển khai có phần lúng túng, chậm, nhất là cơ sở.

Nguồn lực hỗ trợ của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, triển khai muộn, nhiều nội dung còn chờ hướng dẫn của cấp trên... Do đó ảnh hưởng đến kết quả việc thực hiện chương trình.

Đời sống của một số hộ dân còn khá khó khăn, nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giá cả vật tư phục vụ sản xuất còn khá cao, sản phẩm nông sản chưa ổn định nên tác động đến phát triển sản xuất của nông dân.

Nhận thức của Người dân trong vượt khó, vươn lên thoát nghèo và đồng hành cùng địa phương xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số xã về Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Các xã chưa làm tốt công tác rà soát, đánh giá đúng thực trạng mức độ đạt chuẩn của các chỉ tiêu, tiêu chí so với quy định mới, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng nội dung, đề ra được giải pháp phù hợp, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, vai trò chủ thể của người dân, qua đó tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được quán triệt, học tập trong hệ thống chính trị từ huyện đến xã nhưng trong quá trình thực hiện chưa được đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ, một bộ

phận người dân chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới.

Năng lực của một số cán bộ làm công tác nông thôn mới ở các xã còn hạn chế, chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai thực hiện Chương trình.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, các ngành, đơn vị cấp huyện được phân công phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí chưa sâu sát cơ sở để bàn bạc, giúp đỡ, hướng dẫn thực hiện. Sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị chưa được chặt chẽ; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo giữa các ngành, các xã chưa đảm bảo.

VII. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và một số giải pháp chủ yếu trong thời gian tới.

1. Mục tiêu cụ thể.

1.1. Đối với các xã đã đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng NTM:

Xây dựng Kế hoạch chi tiết theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, trọng tâm xây dựng nông thôn mới từ thôn (làng), đến xã nông thôn mới bền vững, và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo quy trình. Luôn giữ vững và nâng cao chất lượng đối với các tiêu chí đã đạt được; thường xuyên rà soát, báo cáo thực trạng các tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao về Ủy ban nhân dân huyện. Tập trung mọi nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn để thực hiện và đạt kết quả cao theo kế hoạch. Phấn đấu đến cuối năm 2025 xã Ngọc Tem đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quy định.

1.2. Đối với các xã chưa đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng NTM:

Chủ động đổi mới và đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền từ thôn làng đến xã để người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng xã nông thôn mới.

Luôn bám sát các tiêu chí, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng phương án, dự toán, kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách cụ thể, sát thực tế; tổ chức thực hiện bài bản, quyết liệt, khơi dậy, phát huy được tiềm năng vốn có của từng địa phương. Phấn đấu đến cuối năm 2025 xây dựng xã Hiếu đạt chuẩn xã nông thôn mới, các xã còn lại (Đắk Ring, Đắk Nền) mỗi xã tăng từ 2 tiêu chí trở lên.

1.3. Đối với mục tiêu xây dựng thôn (làng) NTM, NTM kiểu mẫu ở vùng ĐB DTTS:

Tiếp tục xây dựng các thôn chưa đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình Kế hoạch đề ra⁹ và theo Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm

⁹ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông về thực hiện Chương trình số: 44-Ctr/HU, ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Plông về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thì hiện nay còn 22

2024 của Ủy ban nhân dân huyện về giao chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2025¹⁰. Phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt thêm **34** thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới¹¹ và **04** thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*thôn Vi Ô Lắc xã Pờ Ê; thôn Kon Chênh xã Măng Cành; thôn Điek Tem xã Ngọc Tem; thôn Rô Xia xã Đăk Tăng*)¹²; nâng tổng số thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS lên **42/66** thôn, đạt trên 63% số thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới, đạt theo Chương trình số 44-CTr/HU, ngày 14-4-2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết từng nội dung, hạng mục, giải pháp thực hiện các thôn làng đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới theo Bộ tiêu chí về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các thôn (làng) đã đạt chuẩn các tiêu chí theo yêu cầu của Bộ tiêu chí đánh giá thôn (làng) nông thôn mới, tiếp tục duy trì và thường xuyên báo cáo thực trạng, các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện.

2. Một số giải pháp chính trong thời gian tới.

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nhất là tuyên truyền sâu, rộng mục đích, ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để người dân hiểu

thôn (làng) chưa đạt chuẩn thôn nông thôn mới: Thôn Măng Krí, Thôn Điek Chè, Thôn Kíp Linh xã Ngọc Tem; Thôn Vi K Tầu, Thôn Vi K Oa, Thôn Vi Pờ Ê xã Pờ Ê; Thôn Vi Glong, Thôn Tu Cản, Thôn Vi Choong xã Hiếu; Thôn Măng Cành, Thôn Kon Kum, Thôn Kon Năng xã Măng Cành; Thôn Vi Xây xã Đăk Tăng; Thôn Đăk Lanh, Thôn Kô chát, Thôn Đăk Chun xã Măng Bút; Thôn Đăk Ang, Thôn Đăk Lâng, Thôn Đăk Doa xã Đăk Ring; Thôn Xô Thák, Thôn Tu Thôn, Thôn Xô Luông xã Đăk Nền.

¹⁰ Tiếp tục xây dựng **03** thôn điểm cấp xã (*Thôn Kon Plông xã Hiếu; thôn Đăk Chờ xã Đăk Ring; thôn Tu Rét xã Đăk Nền*) chưa đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum. Đồng thời, năm 2025, chọn thêm **01** thôn (làng) làm điểm nông thôn mới cấp huyện (*Thôn Kon Klùng - xã Hiếu*); và **08** thôn (làng) làm điểm cấp xã trong xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*Thôn Điek Lô xã Ngọc Tem; Thôn Vi K Lâng xã Pờ Ê; Thôn Vi Chring xã Hiếu; Thôn Kon Tu Ma xã Măng Cành; Thôn Đăk Prô xã Đăk Tăng; Thôn Đăk Niêng xã Măng Bút; Thôn Vác Y Nhung xã Đăk Ring; Thôn Đăk Lúp xã Đăk Nền*).

¹¹ Tổng số 34 thôn theo Kế hoạch, và công nhận thêm thôn Măng Buk xã Măng Buk (đang hoàn thiện hồ sơ).

¹² Theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025; Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện và theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện; Kế hoạch 208-KH/HU ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Kế hoạch xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện năm 2025.

rõ, hiểu sâu hơn tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới, từ đó tích cực tham gia cùng với nhà nước xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân các xã chủ động tuyên truyền đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Vận động nhân dân, cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tích cực hưởng ứng và tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm cụ thể, thiết thực như: góp công, góp sức, góp của cải, vật chất,... để thực hiện Chương trình.

Thường xuyên xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền, nêu gương trên các phương tiện thông tin đại chúng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới và tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời để tạo sự lan tỏa trong xã hội.

Phát huy vai trò của Chi bộ, ban công tác mặt trận, các đoàn thể thôn, xã, làng, người có uy tín, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn xã trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và gương mẫu thực hiện nhằm huy động tối đa sự tham gia đóng góp cả về trí tuệ và nguồn lực của người dân.

2.2. Đẩy mạnh và đa dạng các hình thức huy động nguồn lực thực hiện Chương trình; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách các tiêu phải luôn đồng hành với Ủy ban nhân dân các xã trong quá trình thực hiện. Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị, tiến hành xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, giải pháp thực hiện, kêu gọi huy động mọi nguồn lực để thực hiện chương trình và đạt hiệu quả cao, cụ thể:

- *Nguồn vốn ngân sách:* Tiếp tục triển khai, vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh vào thực tế trên địa bàn huyện, nhằm huy động cao nhất các nguồn vốn từ ngân sách cho đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025. Tăng cường các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách và tiếp tục ưu tiên cân đối, bố trí các nguồn vốn ngân sách địa phương (huyện, xã) và các nguồn vốn hợp pháp khác cho xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho địa phương để đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó chú ý ưu tiên đối với xã Hiếu, Ngọc Tem và các thôn (làng) làm điểm năm 2025.

- *Nguồn vốn tín dụng:* Huy động có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn... Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện phát triển; phối hợp giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức cá nhân trong quan hệ vay vốn đối

với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, nhất là về cải cách thủ tục hành chính (*thủ tục đơn giản, hợp lý, đúng quy định và linh hoạt về mức vay*) để người dân và doanh nghiệp có vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh; tăng cường hiệu quả hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện, giúp cho người nghèo tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi, phát triển sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, ổn định đời sống.

- *Nguồn vốn huy động xã hội hóa, vốn huy động nhân dân đóng góp*: Đây mạnh công tác vận động, tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong việc toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt cơ chế huy động theo hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và đa dạng hóa các khoản huy động: Bằng tiền mặt, công lao động, vật liệu, máy móc thiết bị, hiến đất... để đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới, nhất là đầu tư cho hạ tầng, phát triển sản xuất và chỉnh trang nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù.

- *Nguồn vốn doanh nghiệp, Hợp tác xã và các nguồn tài chính hợp pháp khác*: vận dụng phù hợp các chính sách của Trung ương, của tỉnh để khuyến khích, đẩy mạnh hơn nữa thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Kêu gọi sự ủng hộ, giúp đỡ, đóng góp của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã cần tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, trọng tâm là:

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch, công tác chuẩn bị đầu tư; tránh tình trạng quá nhiều nội dung đầu tư dẫn đến phân tán nguồn lực và vượt quá khả năng cân đối của địa phương; cân đối, bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (như: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, y tế, văn hóa...) và các tiêu chí có thể tạo nên sự phát triển đột phá, có tính chất lan tỏa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị, các địa phương chủ động hơn trong việc bố trí, lồng ghép, huy động các nguồn lực khác nhằm thực hiện các dự án theo danh mục được duyệt, đồng thời thực hiện việc rà soát, điều chỉnh theo nhiệm vụ thực tế cấp thiết. Từ đó, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, không cân đối được nguồn vốn; tạo sự công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực của nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tiến độ trong điều hành xây dựng cơ bản và các dự án đầu tư trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Đây mạnh phân công, phân cấp cho các ngành, địa phương để chủ động thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án vào việc thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo các cấp và kiểm tra, giám sát của cấp ủy, HĐND các cấp. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội các cấp trong việc giám sát và phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là việc bố trí và sử dụng các nguồn lực để đảm bảo việc đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện giám sát cộng đồng, kiểm tra đôn đốc tất cả các khâu trong quy trình quản lý đầu tư và xây dựng từ chủ trương đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư, công tác đấu thầu, thực hiện dự án cho đến thanh quyết toán và đưa công trình vào sử dụng.

2.3. Về cơ chế, chính sách.

Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của địa phương, nhất là các chính sách về thuế, đất đai,... để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhất là cơ chế, chính sách huy động nguồn lực thực hiện chương trình nông thôn mới, thu hút đầu tư,...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm hoặc loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết gây lãng phí về thời gian và chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp; tạo lập môi trường đầu tư lành mạnh, thông thoáng, công khai, minh bạch để thu hút các doanh nghiệp đến với huyện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, du lịch,... góp phần quan trọng phát triển nền nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao.

2.4. Phát huy vai trò của chủ thể cộng đồng dân cư trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của, vật kiến trúc, cây lâu năm,... để góp phần cùng với ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Phát huy tốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường mối gắn kết trong cộng đồng dân cư, giữa các thôn (làng) để hỗ trợ nhau trong phát triển sản xuất, đời sống khu dân cư; kịp thời giải quyết các mâu thuẫn phát sinh, không để trở thành vụ việc phức tạp, kéo dài gây mất an ninh nông thôn trên địa bàn.

VIII. Đề xuất, kiến nghị.

1. Đối với Trung ương. Tiếp tục phân bổ các nguồn vốn thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2 cho các huyện khu vực miền núi để tiếp tục triển khai thực hiện.

2. Đối với UBND tỉnh.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phân công các cơ quan hỗ trợ đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025.

Quan tâm về nguồn vốn; giới thiệu các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã có đủ điều kiện, năng lực tài chính để đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên huyện Kon Plông./.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở NN & MT tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các CTMTQG huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tín